

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
QUÝ II NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 171 -QĐ/VĐLVPTBV ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 06 tháng như sau:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí (thu bán tạp chí)	13.763.000				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
1	Chi sự nghiệp....					
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ					
c	Kinh phí hoạt động tạp chí từ nguồn thu bán					
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước					
I	Nguồn ngân sách trong nước	16.203.912.500	6.637.149.026	40,96%		
1	Chi quản lý hành chính					
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ					
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	13.909.274.700	5.677.615.426	40,82%		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.139.165.700	364.017.400	17,02%		
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ					
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	2.139.165.700	364.017.400	17,02%		
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	10.744.576.000	5.275.242.426	49,10%		
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	275.965.000	38.355.600	13,90%		
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo					
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số					

2.4	Quỹ tiền thưởng	749.568.000		0,00%		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo					
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
6	Chi hoạt động kinh tế	940.208.800	381.808.000	40,61%		
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	940.208.800	381.808.000	40,61%		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.354.429.000	577.725.600	42,65%		
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	1.354.429.000	577.725.600	42,65%		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
II	Nguồn vốn viện trợ					
III	Nguồn vay nợ nước ngoài					

Ngày 09 tháng 07 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Song Tùng